

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 18 tháng 2 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 1 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lữ Văn L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Bản H, xã ST, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- *Bị đơn*: Vi Thị N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Bản H, xã ST, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 2 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/2/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lữ Văn L và chị Vi Thị N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh Lữ Văn L và chị Vi Thị N thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Lữ Văn L và chị Vi Thị N có 02 con chung là Lữ HS, sinh ngày 23/8/2004, Lữ Thị HD, sinh ngày 08/12/2008; Sau ly hôn anh L, chị N thống nhất thoả thuận, giao cháu Lữ Thị HD cho chị Vi Thị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ ngày 01/01/2025 cho đến khi cháu Lữ Thị

HD tròn 18 tuổi; đối với cháu Lữ HS, sinh ngày 23/8/2004 đã trưởng thành không đặt vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản và công nợ: Anh Lữ Văn L và chị Vi Thị N thống nhất, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Lữ Văn L và chị Vi Thị N thỏa thuận, anh Lữ Văn L chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23, số 0002564 ngày 09/1/2025. Vậy anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND xã ST, huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bàn Hữu Văn